

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Xuân Hưng.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 11/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang P**, sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã Mỹ Thạnh T, huyện Đức H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân L và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2019. Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng: Chị Lê Thị Thùy D; anh Đào Văn T; anh Ngô Trung Th. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang P là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và để có tiền tiêu xài, P đã tham gia vào nhóm đối tượng chuyên đi trộm cắp xe mô tô do người nam tên B (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) cầm đầu. B giao nhiệm vụ cho P là

ngay sau khi nhóm của B lấy trộm được xe mô tô thì P sẽ nhận xe và điều khiển xe đem đến khu vực thuộc huyện Đức H, tỉnh Long An giao lại cho B để B đưa qua Campuchia tìm người bán rồi P nhận tiền công là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng/lần.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 28/11/2021, Bùi Quang P đi đến cửa khẩu Thomo, địa chỉ tại huyện Đức H, tỉnh Long An để lấy tiền nợ. Tại đây, P gặp B thì B nói với P “Chiều nay phụ anh đi lấy đồ” thì P hiểu là đi nhận chuyển xe mô tô lấy trộm được về cho B nên P hỏi “Ở đâu?”, B nói “Ở Bình Dương”. Lúc này, B kêu một người nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám (hiện chưa xác định được biển số) chở P đến khu vực trước cổng Khu Công nghiệp Mỹ P3, phường Mỹ P, thị xã B, tỉnh Bình Dương để chờ nhận xe. Khi đến nơi, người nam và P vào quán nước ở gần đó ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau thì có người gọi cho người nam kêu chở P đi đến khu vực vòng xoay thuộc phường Hòa L, thị xã B, tỉnh Bình Dương để gặp 02 (hai) người nam đi 02 (hai) xe mô tô gồm có: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 (hiện chưa xác định được biển số) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen-đỏ, biển số 66K1-391.32. Tại đây, người nam kêu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 66K1-391.32 đi về huyện Đức H, tỉnh Long An để giao cho B. Khoảng 19 giờ 00 ngày 28/11/2021, khi P điều khiển xe đi đến khu vực cầu Phú C, phường Chánh M, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng phòng chống tội phạm phường Hòa P phát hiện xe của P đang điều khiển có đặc điểm giống với chiếc xe mô tô mà anh Nguyễn Văn L đến trụ sở Công an phường Hòa P trình báo bị mất trộm vào khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày 28/11/2021 tại Khách sạn Khang Điền, địa chỉ khu phố A, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lực lượng phòng chống tội phạm phường Hòa P yêu cầu P dừng xe để kiểm tra thì phát hiện đúng là chiếc xe mô tô của anh L đã trình báo bị mất trước đó. Lúc này, P cũng khai nhận toàn bộ hành vi cùng tham gia nhóm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T. Do đó, lực lượng phòng chống tội phạm phường Hòa P bắt giữ P và giao cho Công an phường Hòa P lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Bùi Quang P về hành vi Trộm cắp tài sản và thu giữ vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen-đỏ, biển số 66K1-391.32. Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 28/11/2021, Công an phường Hòa P chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng Bùi Quang P và vật chứng thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 415/KLTS-TTHS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen-đỏ, biển số 66K1-391.32, số khung 7623KY017201, số máy JCE1056239, trị giá 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

Ngày 07/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 391/QĐ-CSĐT-ĐTTH là giao trả xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Văn L. Hiện anh L không yêu cầu gì đối với P.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Bùi Quang P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Quang P mức hình phạt tù 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 28/11/2021, tại khu vực cầu Phú C, đoạn qua phường Chánh M, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bùi Quang P đã bị Lực lượng phòng chống tội phạm phường Hòa Phú kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tham gia nhóm tội phạm Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương, với nhiệm vụ được phân công là P nhận và điều khiển 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen-đỏ, biển số 66K1-391.32, trị giá 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng của bị hại anh Nguyễn Văn L do nhóm trên trộm cắp được giao cho để đưa về địa bàn huyện Đức H, tỉnh Long An nhằm giao lại cho đối tượng tên B. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không tích cực cải tạo. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là những tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ đối với hành vi của tên B, một người nam chở P và hai người nam giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen-đỏ, biển số 66K1-391.32 cho P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quang P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2021.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung

